

Bản án số: 84/2018/DS-ST
Ngày 12 - 10 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Trường

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đăm Dơi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăm Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 174/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 329/2018/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Hồng H, sinh năm 1971

Cư trú tại: Số 318/36, đường L, khóm 1, phường, thành phố C, tỉnh C.
(vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Quách Hoàng T; cư trú tại số 17C, đường Kinh Xáng Bạc Liêu khóm 7, phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 7 năm 2018). (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1982

Cư trú tại: Khóm 2, thị trấn Đ, huyện Đ tỉnh C. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 6 năm 2018, lời trình bày trong quá trình giải quyết của nguyên đơn và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Quách Hoàng T trình bày:

Bà Huôl và ông Dương Hồng Q quen biết từ năm 2015, việc quen biết với ông Q là qua chị bạn của bà tên H. Ông Q có nhiều lần lại nhà bà chơi, từ đó chị em quen thân với nhau. Sau một thời gian quen biết, đến đầu năm 2017 do làm ăn thua lỗ ông Q biết bà H có em làm ở Ngân hàng, ông Q có nhờ bà liên hệ với em bà để ông Q thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Q vay tiền. Khi bà liên hệ với em bà làm ở Ngân hàng, em bà cho biết quyền sử dụng đất của ông Q ở huyện nên Ngân hàng không cho vay. Do vay tiền Ngân hàng không được và đang gặp khó khăn về kinh tế, nên vào ngày 25/01/2017 ông Q hỏi mượn của bà khoản tiền 404.000.000 đồng về xoay sở khó khăn và hẹn trong vòng 06 tháng ông Q về thế chấp phần đất ở Đ vay tiền Ngân hàng ông Q trả lại bà. Khi vay tiền ông Q có viết biên nhận nợ cho bà, sau đó bà nhiều lần yêu cầu ông Q trả nợ, nhưng ông Q hứa hết lần này, đến lần khác không trả cho bà. Nay, bà H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử buộc ông Q trả số tiền 404.000.000 đồng cho bà.

Theo biên bản trình bày ngày 31 tháng 7 năm 2018, lời trình bày trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Ngọc Q trình bày: Thực tế là vào khoảng giữa năm 2016 tại Cà Mau có chương trình trên mạng gọi là M5. Cho và nhận luân chuyển đồng tiền trong cộng đồng trên tòa quốc do một nhóm người lập ra để thu hút cộng đồng tham gia vào, lợi nhuận của họ từ việc bán pin gọi là phí điều hành cho cộng đồng chuyển nhận tiền cho nhau. Gói đầu vào là 6.600.000 đồng, phí pin 150.000 đồng, khi có người tham gia thì vào trang Web đăng ký thông tin họ tên và số tài khoản tại Vietcombank và mua phí pin để đặt lệnh chờ chuyển tiền cho cộng đồng. Chờ khoảng 30 ngày thì có danh sách chuyển 6.600.000 đồng cho những người trong cộng đồng, sau đó chờ từ 07 đến 10 ngày sẽ có danh sách những người trong cộng đồng chuyển về 8.500.000 đồng. Tôi tham gia chuyển nhận vài vòng tiền về rất đúng theo quy trình của nhà mạng đưa ra. Lúc này chị H được người chị giới thiệu cho tôi chia sẻ chương trình và chị H có tham gia giao dịch. Ban đầu chị H lấy tài khoản của con gái tên Trần Dương Yến N đăng ký 06 gói, sau vài vòng chuyển nhận tiền rất đều, sau đó chị H lấy thông tin đăng ký khoảng 40 gói nữa và nhờ tôi 07 đến 08 ngày mua pin đặt lệnh. Khi đó bên tôi có lệnh chuyển đi nhiều, tôi bàn với chị H chuyển lệnh bên tôi thì 07 đến 10 ngày sau tiền về, khi tiền về tôi ép số tài khoản của chị H vào, cộng đồng chuyển tiền cho chị H nhận phí lệnh pin đã đặt trước thì vốn lãi chị H nhận đủ, chị H đồng ý chuyển lệnh bên tôi tiền về được 2, 3 vòng thì 40 gói chị H đăng ký trước gần đến ngày có lệnh chuyển, nhưng đang còn trên hệ thống chưa nhận về kịp, tôi bàn với chị H xóa bỏ 40 gói đó, tiền pin tôi đã đặt trên 7.000.000 đồng tôi chịu và tập chung chuyển những lệnh đã giao dịch trước nhưng hệ thống ngưng chuyển nhận cho nhau. Lúc này nhà mạng thông báo thay đổi chính sách chuyển nhận bằng USD khi hệ thống vận hành lại tôi giao một số gói giao dịch lại cho chị H tự quản lý, nhưng hệ thống không vận hành, khi đó tôi với chị H biết bị lừa đảo. Từ đó chị H mở hết những gói đã chuyển cho tôi để giao dịch mạng M5 cộng vốn lãi là 404.000.000 đồng. Đến ngày 25/01/2017 chị H bắt buộc tôi phải viết giấy nhận nợ với số tiền 404.000.000 đồng, tôi sợ chị H xuống quây gia đình tôi, nên tôi viết giấy nhận nợ theo nội dung của chị H đặt ra, chứ thực chất tôi không có nợ chị H. Tôi yêu cầu chị H sao kê số tài khoản của chị H và con gái của chị H là Trần

Dương Yên N ở Vietcombank chuyển nhận tiền của M5 từ tháng 4 đến tháng 8 năm 2016. Nay theo yêu cầu của chị H , tôi không đồng ý.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật về thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự. Qua xem xét lời trình bày của các đương sự và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của bà Dương Hồng H , buộc ông Nguyễn Ngọc Q trả cho bà H số tiền 404.000.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm các đương sự chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết: Việc bà Dương Hồng H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Q trả cho bà số tiền 404.000.000 đồng. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà H xác định vào ngày 25/01/2017 ông Q có mượn của bà số tiền 404.000.000 đồng và hẹn trong vòng 06 tháng trả, sau đó bà có đòi nhiều lần nhưng ông Q không trả. Nay, bà H yêu cầu Tòa án xét xử buộc ông Q trả số tiền 404.000.000 đồng. Ông Q không đồng ý trả khoản tiền 404.000.000 đồng với lý do, khoản tiền này ông và bà H cùng tham gia chơi chương trình M5, bà H chuyển tiền cho ông để ông chuyển vào danh sách của cộng đồng trong mạng M5. Sau một thời gian chương trình mạng M5 bị ngưng hoạt động thì số tiền bà H nhờ ông chuyển đi còn trên hệ thống.

Xét yêu cầu của bà Dương Hồng H , Hội đồng xét xử thấy rằng, tại biên nhận do bà Dương Hồng H cung cấp có nội dung “... tôi tên: Nguyễn Ngọc Q sinh năm 1982. CMND: 381097903 cư ngụ: xóm 2 thị trấn Đ có nhận tiền của chị: Dương Hồng H số tiền 404.000.000đ (bốn trăm lẻ bốn triệu đồng chẵn) hẹn sáu tháng tôi sẽ trả. Ngày nhận: 25/01/2017 người nhận Nguyễn Ngọc Q ”. Tại phiên tòa ông Q thừa nhận biên nhận ngày 25/01/2017 do ông trực tiếp viết và ký tên vào biên nhận. Ông T là người đại diện theo ủy quyền của bà H xác định, từ khi ông Q mượn tiền của bà H đến nay, ông Q chưa trả cho bà H là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo biên nhận ngày 25/01/2017.

[4] Ông Nguyễn Ngọc Q cho rằng, việc ông viết biên nhận nợ là do bà H bắt buộc ông phải viết giấy nhận nợ với số tiền 404.000.000 đồng, ông sợ bà H xuống quậy gia đình ông, nên ông viết giấy nhận nợ theo nội dung của bà H đặt ra, chứ thực chất ông không có nợ tiền bà H . Số tiền 404.000.000 đồng là tiền bà H nhờ ông tham gia chơi chương trình M5, hiện nay chương trình M5 ngưng hoạt động nên số tiền bà H nhờ ông chuyển đi còn trên hệ thống. Xét thấy, tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “...Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho

Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”. Viện dẫn từ điều luật trên cho thấy ngoài lời trình bày ra, ông Q không cung cấp cho Tòa án được chứng cứ nào chứng minh cho việc bà H nhờ ông chơi chương trình M5 và ông xác định hiện nay trên các mạng Internet không còn tài khoản chương trình M5, nên không có căn cứ chấp nhận.

[5] Ngoài ra, ông Q yêu cầu bà H sao kê số tài khoản của bà H và con gái của bà H là Trần Dương Yến N ở Ngân hàng V chuyển nhận tiền của M5 từ tháng 4 đến tháng 8 năm 2016. Xét yêu cầu của ông Q thấy rằng, ông yêu cầu in sao kê việc chuyển nhận tiền từ tài khoản M5 cho bà H và chị N, nhưng ông không cung cấp được chủ tài khoản M5 là ai? họ tên gì? địa chỉ ở đâu? là người chuyển nhận vào tài khoản của bà H và chị Trần Dương Yến N. Cũng như bà H xác định bà và chị Yến N không có tham gia chương trình trên mạng M5. Do đó, Tòa án không có căn cứ yêu cầu Ngân hàng V cung cấp sao kê cá nhân của đương sự được.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Hồng H, buộc ông Nguyễn Ngọc Q trả cho bà H số tiền 404.000.000 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Q phải chịu số tiền là 20.160.000 đồng. (400.000.000 đồng x 5% + 4.000.000 đồng x 4%)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, Điều 233, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Hồng H.

1. Buộc ông Nguyễn Ngọc Q trả bà Dương Hồng H số tiền 404.000.000 đồng (bốn trăm lẻ bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Hồng H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh Huól 6.040.000 đồng (sáu triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0010048 ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Ông Nguyễn Ngọc Q phải chịu 20.160.000 đồng (hai mươi triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà H, ông Q có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Giang Nam